| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ | *Bình Tân, ngày 02 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị **D**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Anh **H**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị D và anh H thỏa thuận giao B, sinh ngày 16/8/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng trên một tháng*) kể từ ngày Tòa án ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời

người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): chị D và anh H tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị D và anh H thỏa thuận chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011228 ngày 03/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, vậy chị D được nhận lại số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Chi cục THA-DS huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Lược, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phan Kim Ngân**